Sổ tay hướng dẫn các tổ chức Phi chính phủ Nhật Bản 2022

～Dành cho các hoạt động hợp tác quốc tế tại Việt Nam～

Giới thiệu

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã và đang triển khai Chương trình hợp tác có sự tham gia của người dân với phương châm: "Đưa hợp tác quốc tế trở thành văn hóa Nhật Bản" nhằm tạo cơ hội thúc đẩy sự tham gia và tăng cường hiểu biết của người dân Nhật Bản về các hoạt động hợp tác quốc tế.

Chương trình Đối tác Phát triển của JICA, một trong các Chương trình hợp tác có sự tham gia của người dân, là chương trình thực hiện với mục đích hỗ trợ các hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức phi chính phủ (NGO), các trường đại học, chính quyền địa phương,... của Nhật Bản. Đây là chương trình được triển khai bởi sự phối hợp giữa các tổ chức Nhật Bản và các cơ quan/ tổ chức đối tác tại địa phương. Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của Việt Nam trong các lĩnh vực như y tế và chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, phòng chống thiên tai và giáo dục, chương trình hướng tới hỗ trợ hợp tác cấp cơ sở nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam.

Cuốn sổ tay hướng dẫn này gồm 4 chương. Trong đó, Chương 1 giới thiệu thông tin khái quát về Việt Nam, như thông tin địa lý và cơ cấu tổ chức hành chính... Chương 2 đưa ra những gợi ý khi triển khai hoạt động hợp tác quốc tế tại Việt Nam dựa trên kết quả hoạt động của các tổ chức Nhật Bản tính đến thời điểm hiện tại; chia sẻ các quy định liên quan của chính phủ Việt Nam, và các hoạt động/dự án điển hình đã và đang được triển khai. Chương 3 giới thiệu về Chương trình Đối tác Phát triển, một trong những chương trình của JICA hỗ trợ các hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức Nhật Bản. Chương 4 phân tích các vấn đề của Việt Nam trong quá trình phát triển, giới thiệu các cơ quan/tổ chức Việt Nam có kinh nghiệm trong hoạt động hợp tác quốc tế và một vài dự án thuộc Chương trình Đối tác Phát triển. Cuốn sổ tay này có đính kèm thêm cuốn sổ tay “Các dự án tiêu biểu thuộc Chương trình Đối tác Phát triển của JICA” giới thiệu các dự án thành công của Chương trình Đối tác Phát triển. Chúng tôi mong rằng cuốn sổ tay đó cũng sẽ hữu ích cho bạn.

Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sổ tay này sẽ đưa ra được những gợi ý cho các tổ chức Nhật Bản có quan tâm tới hoạt động hợp tác quốc tế tại Việt Nam có thể đề xuất được các hoạt động/dự án mới, cũng như có thể triển khai các hoạt động được suôn sẻ hơn.

Tháng 3 năm 2022

Văn phòng JICA Việt Nam

Một vài lưu ý trước khi sử dụng sổ tay

1) Cuốn sổ tay này phân tích và tổng hợp các thông tin và kinh nghiệm được chia sẻ với văn phòng JICA Việt Nam tính đến tháng 3 năm 2022 từ các cơ quan thực hiện dự án của Chương trình Đối tác Phát triển là các tổ chức phi chính phủ Nhật Bản đã triển khai hoạt động tại Việt Nam, cơ quan đối tác Việt Nam, cũng như các tổ chức liên quan khác. Những thông tin này chỉ mang tính gợi ý và không mang tính khuyến nghị các tổ chức và các hoạt động/dự án được giới thiệu trong cuốn sổ tay này.
2) Nội dung "Nghị định và Thông tư liên quan của Chính phủ Việt Nam" và "Thủ tục cần thiết tại Việt Nam" được giới thiệu trong cuốn sổ tay này do Văn phòng JICA Việt Nam tổng hợp và biên soạn dựa trên các văn bản và hệ thống pháp luật liên quan của Việt Nam tính đến tháng 3 năm 2022. Do đó, các cơ quan thực hiện dự án cần thiết phải cập nhật quy định/ chính sách mới. Ngoài ra, các thủ tục và hồ sơ cần thiết phải nộp sẽ tùy vào quy định của cơ quan chủ quản/ ủy ban nhân dân từng địa phương mà có thể sẽ khác nhau. Vì vậy, các cơ quan thực hiện dự án cần đặc biệt chú ý xác nhận các thủ tục với các cơ quan hữu quan của Việt Nam.
3) Cuốn sổ tay này được soạn thảo với mục tiêu cung cấp thông tin một cách đầy đủ, chính xác và khách quan nhất. Tuy nhiên, quý độc giả vui lòng tự đưa ra chọn lọc và xác nhận các thông tin khi sử dụng. Văn phòng JICA Việt Nam đánh giá cao sự thông cảm của quý độc giả, và sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự bất tiện hoặc bất lợi nào phát sinh từ nội dung của cuốn sổ tay này.

Giải thích thuật ngữ

Tổ chức Nhật Bản	• Trong cuốn sổ tay này, "Tổ chức Nhật Bản" được định nghĩa là các tổ chức phi chính phủ/ phi lợi nhuận, các trường đại học, chính quyền các địa phương và các tổ chức khác của Nhật Bản có hoạt động hợp tác quốc tế tại Việt Nam
Tổ chức/ cơ quan đối tác	• Tổ chức/ cơ quan phía nước đối tác phối hợp với tổ chức Nhật Bản triển khai thực hiện hoạt động/ dự án .
Đối tượng thụ hưởng	• Cá nhân, nhóm và tổ chức tiếp nhận gián tiếp hoặc trực tiếp các kết quả của hoạt động/ dự án hợp tác quốc tế, bao gồm cả nhóm đối tượng và nhóm không phải là đối tượng của hoạt động/dự án.

	• Trong cuốn sổ tay này, "Đối tượng thụ hưởng" cũng được viết là "Đối tượng hưởng lợi"
Ủy ban Nhân dân (UBND) địa phương	• Cơ quan hành chính địa phương ở các tỉnh, thành phố trực thuộc (thẩm quyền của) Trung ương và các cơ quan/đơn vị hành chính cấp dưới • UBND các địa phương có vai trò tương tự như văn phòng tỉnh, thành phố, thị xã của Nhật Bản
Tổ chức quần chúng công	• Tổ chức quần chúng công là các tổ chức tuyên truyền, phổ biến các tư tưởng, đường lối chính trị, các chính sách và pháp luật của chính phủ và Đảng Cộng sản Việt Nam.. • Tổ chức quần chúng công tại Việt Nam gồm 06 tổ chức chính trị xã hội và 28 tổ chức đặc thù. Các tổ chức chính trị xã hội là: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam. • Các tổ chức đặc thù hoạt động trên phạm vi cả nước, từ trung ương tới địa phương. Các tổ chức này không chỉ giải quyết các vấn đề chính trị của người dân mà còn hỗ trợ trên phạm vị rộng các vấn đề liên quan mật thiết đến đời sống xã hội, cũng như trở thành đại diện nói lên ý kiến và nhu cầu của người dân.

Mục lục

Chương 1 Tổng quan về Việt Nam
1 - 1 Bản đồ Việt Nam 1
1 - 2 Thông tin cơ bản 2
1 - 3 Tổ chức bộ máy hành chính 4

Chương 2 Hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức Nhật Bản tại Việt Nam
2 - 1 Các tổ chức Nhật Bản và hoạt động tại Việt Nam 6
2 - 2 Khuyến nghị hỗ trợ bền vững tại Việt Nam 9
2 - 3 Nghị định và Thông tư liên quan của Chính phủ Việt Nam 14
2 - 4 Giới thiệu các hoạt động của một số tổ chức Nhật Bản 21

Chương 3 Chương trình Đối tác Phát triển của JICA
3 - 1 Đặc điểm và các loại hình của Chương trình Đối tác Phát triển của JICA 28
3 - 2 Quy trình cho đến khi bắt đầu triển khai dự án 29
3 - 3 Thủ tục cần thiết tại Việt Nam 30
3 - 4 Tổ chức hỗ trợ các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam 31

Chương 4 Vấn đề và nhu cầu hợp tác của Việt Nam
4 - 1 Những vấn đề phát triển ở Việt Nam 33
4 - 2 Cơ quan đối tác 36
4 - 3 Một vài ví dụ về hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Phát triển của JICA 45

Chương 1 Tổng quan về Việt Nam

1-1 Bản đồ Việt Nam

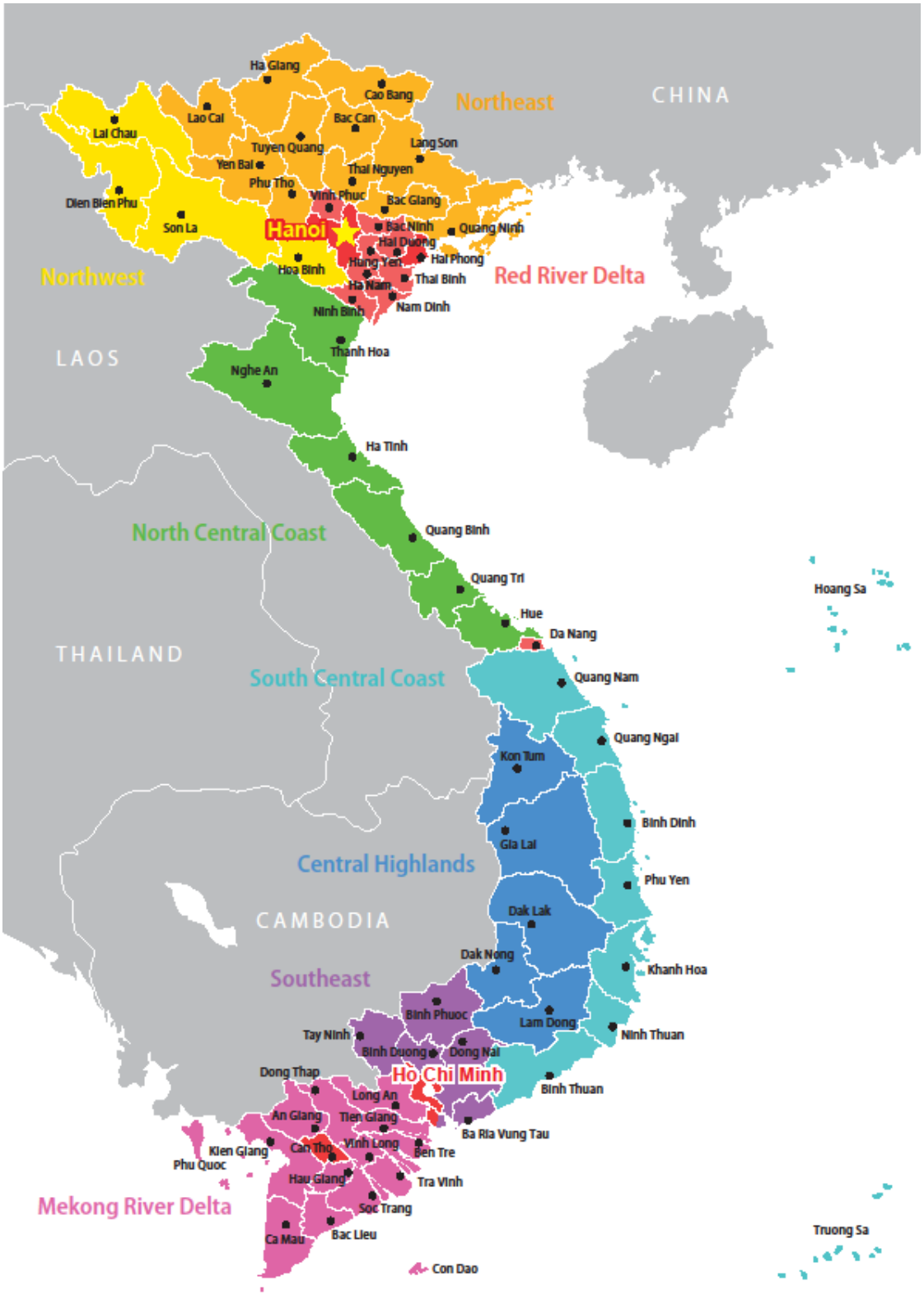

1-2 Thông tin cơ bản

◆Thông tin cơ bản

Diện tích	329.000 km^2 (tương đương với diện tích của Nhật Bản nếu không tính đảo Kyushu)
Dân số (Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2020)	Xấp xỉ 97.620.000 người
Thủ đô (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2020)	Hà Nội (Dân số xấp xỉ 8.250.000 người)
Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Tôn giáo	Đạo Phật, Đạo Công giáo, Đạo Cao Đài, v.v.
Hệ thống chính trị	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dưới sự dẫn dắt của một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản
Các nhóm dân tộc	54 dân tộc và người Kinh chiếm khoảng 86%
Tiền tệ	VND (đồng)
Các ngành nghề trọng điểm	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (GDP chiếm 14,85%), Khai thác và xây dựng (33,72%), và Dịch vụ (41,63%)
Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) (IMF, 2020)	Khoảng 340,6 tỷ USD (7.972 nghìn tỷ VNĐ)
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (Tổng cục thống kê Việt Nam)	7% (2019), 2,91% (2020), và 2,58% (2021)
Số lượng người Nhật Bản tại Việt Nam (Bộ Ngoại giao, Điều tra và Thống kê về số lượng công dân Nhật Bản ở nước ngoài)	23.148 (số liệu tháng 10/2019)
Số lượng người Việt Nam tại Nhật Bản (Bộ Tư pháp, thống kê về người nước ngoài cư trú)	420.415 (số liệu tháng 6/2020)
Các nhà tài trợ chính (DAC, 2015-2019)	1. Nhật Bản; 2. Hàn Quốc; 3. Đức; 4. Hoa Kỳ; và 5. Úc

◆Đặc điểm địa lý và quan hệ hợp tác với Nhật Bản
Việt Nam là một quốc gia có vị trí chiến lược kết nối khu vực Đông Á với Khu kinh tế Mekong, nơi có biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia. Việt Nam tiếp giáp với Biển Đông và địa hình trải dài theo hướng Bắc Nam mang lại bốn mùa cho miền Bắc, Việt Nam là một quốc gia giàu có về nông, ngư nghiệp và được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên và khoáng sản. Là một dân tộc cần cù, lực lượng lao động dồi dào, điều kiện lý tưởng về địa lý và chính trị, Việt Nam đang thu hút được rất nhiều đầu tư trực tiếp nước ngoài. Việt Nam đang dần trở thành thị trường cung ứng cho toàn cầu; và ngày càng nhiều các doanh nghiệp Nhật Bản tiến vào thị trường tiềm năng này. Việt Nam cùng Nhật Bản đã tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là Hiệp định TPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Các chuyến thăm ngoại giao diễn ra thường xuyên và được đón tiếp nồng hậu bởi nhân dân hai nước.

◆Giải quyết những vấn đề mới liên quan đến tăng trưởng kinh tế
Trong những năm gần đây, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 7%/ năm, và tăng trưởng ổn định liên tiếp trong năm 2020 và 2021. GDP bình quân đầu người tăng gần 4 lần từ 873 USD năm 2005 lên 3.742 USD năm 2021. Mặt khác, với tốc độ tăng trưởng nhanh, các vấn đề mới đã xuất hiện, chẳng hạn như sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, các vấn đề môi trường như ô nhiễm nước không khí, chất thải, và các vấn đề xã hội như già hóa dân số. Bên cạnh đó, các vấn đề cần phải giải quyết như chênh lệch cơ hội giáo dục, thu nhập đối với các dân tộc thiểu số sinh sống gần biên giới, cứu trợ nạn nhân chất độc màu da cam, và ứng phó biến đổi khí hậu.

◆Thông tin về an toàn
Để đảm bảo an toàn cho việc di chuyển và làm việc tại Việt Nam, quý độc giả vui lòng kiểm tra trước các thông tin mới nhất, các cảnh báo về rủi ro/ thiên tai tại địa phương và tình hình dịch bệnh COVID-19 tại các cổng thông tin điện tử sau.

・Website của Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam
https://www.vn.emb-japan.go.jp/itprtop_ja/index.html

・Thông tin về an toàn của Bộ Ngoại giao Nhật Bản
https://www.anzen.mofa.go.jp/(Link)

・”Tabi Regi”
https://www.ezairyu.mofa.go.jp/tabireg/index.html
Sau khi đăng ký tại Tabi Regi, bạn sẽ nhận các thông tin về an toàn qua e-mail, cũng như liên hệ khẩn cấp, xác nhận an toàn và hỗ trợ.

1-3 Tổ chức bộ máy hành chính

Sơ đồ tổ chức Chính phủ Việt Nam

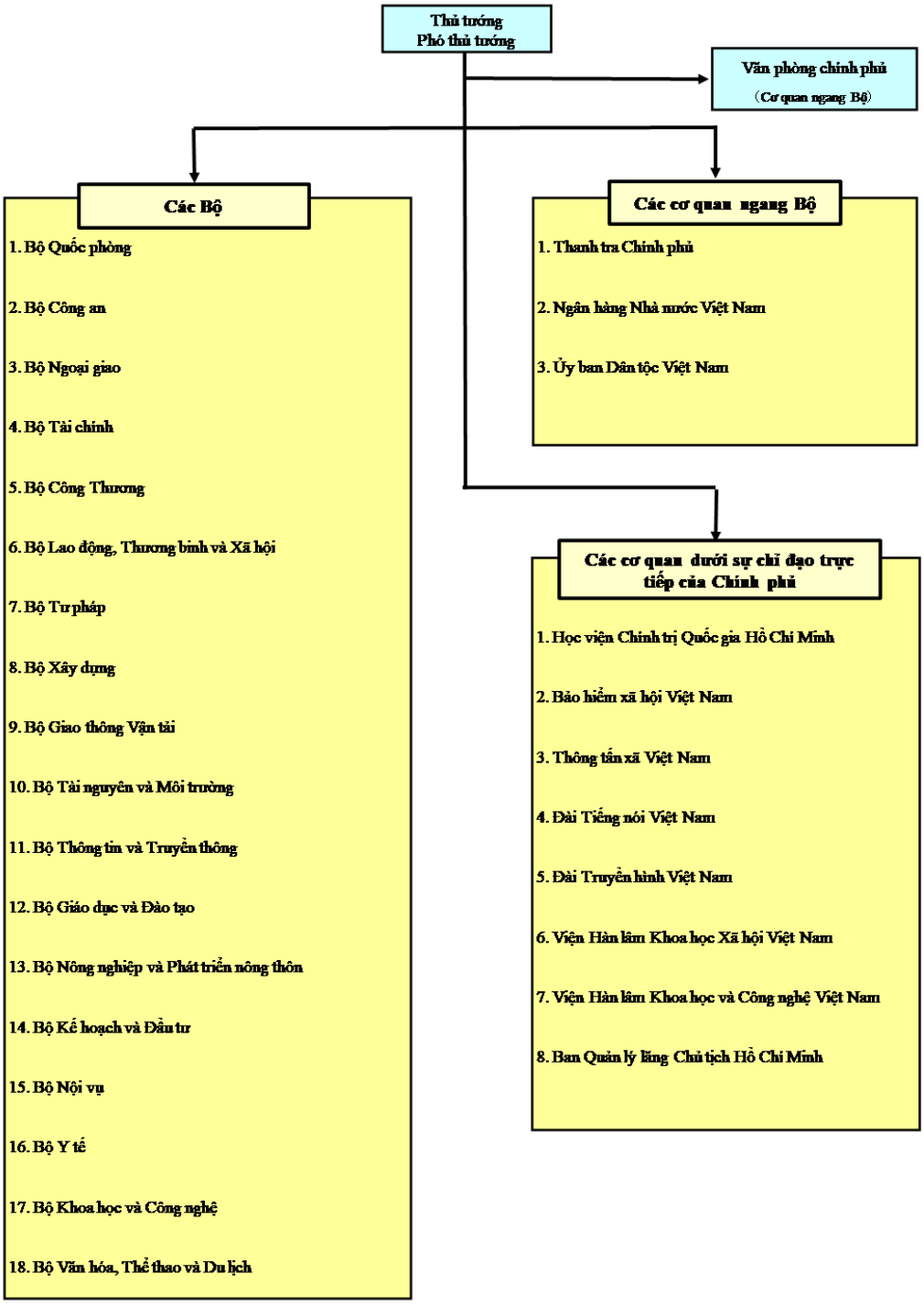

Sơ đồ tổ chức của các cơ quan hành chính địa phương tại Việt Nam

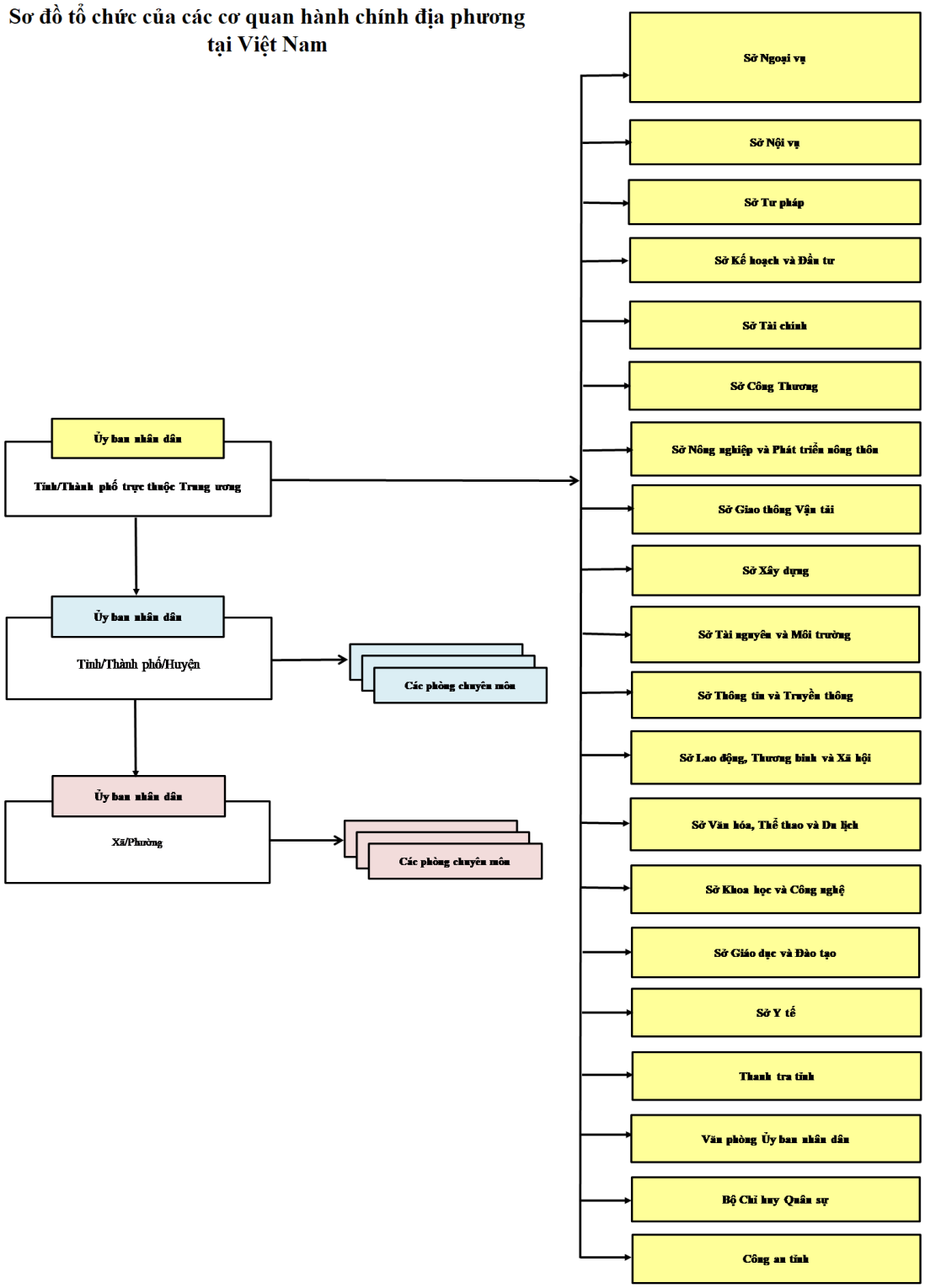

*** Cơ cấu của các cơ quan/phòng chuyên môn có thể khác nhau, tùy theo tỉnh/thành phố trực thuộc**

Chương 2 Hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức Nhật Bản tại Việt Nam

2-1 Các tổ chức Nhật Bản và hoạt động tại Việt Nam

Bối cảnh và tổng quan về hoạt động của các tổ chức Nhật Bản tại Việt Nam

1. **Các tổ chức của Nhật Bản bắt đầu hoạt động toàn diện tại Việt Nam vào đầu năm 1990, trong nhiều lĩnh vực như y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sản xuất, phòng chống thiên tai, và giáo dục.**
2. **Các tổ chức Nhật Bản thực hiện các hoạt động trên bao gồm các tổ chức Phi chính phủ/Phi lợi nhuận, các chính quyền địa phương và các trường đại học. Trong những năm gần đây, các loại hình tổ chức phi lợi nhuận đã trở nên đa dạng hơn, cùng với đó là sự tham gia hoạt động của các công ty tư nhân.**
3. **Các tổ chức Phi chính phủ/Phi lợi nhuận Nhật Bản làm việc tại Việt Nam được coi là một trong những tổ chức phi chính phủ nước ngoài và sẽ phải đăng ký hoạt động của mình với các cơ quan chức năng có liên quan của Việt Nam.**

Bối cảnh

Hoạt động của các tổ chức Nhật Bản tại Việt Nam bắt đầu từ năm 1973, trước khi phát triển mối quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam. Các hoạt động này chủ yếu là hỗ trợ vật chất và phi vật chất cho nhân dân Việt Nam trong giai đoạn Chiến tranh Việt Nam. Sau khi kết thúc chiến tranh, Chính phủ Việt Nam ban hành chính sách Đổi Mới vào năm 1986, đây là tiền đề để Chính phủ Nhật Bản tiếp tục triển khai Hỗ trợ Phát triển chính thức (ODA) năm 1992. Kể từ thời điểm này, hoạt động của các tổ chức Nhật Bản được triển khai một cách toàn diện tại Việt Nam. Tiếp theo đó, Chính phủ Việt Nam đã đề nghị Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ trong quá

trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường với mục tiêu giải quyết các vấn đề do chuyển đổi cơ cấu thị trường và tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.

Khi việc hợp tác giữa Nhật Bản và Việt Nam được mở rộng, để giải quyết các nhu cầu cụ thể hơn ở cấp địa phương, đòi hỏi đồng thời phải mở rộng hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, chính quyền địa phương, trường đại học và các tổ chức khác của Nhật Bản. Sự hợp tác này diễn ra ở các lĩnh vực sau: y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, phòng chống thiên tai và giáo dục.

Phát huy mối quan hệ với các tổ chức/ cơ quan nhà nước Việt Nam từ trung ương tới địa phương, cũng như những kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được từ các hoạt động hợp tác quốc tế, JICA đã khởi động Chương trình Đối tác Phát triển của JICA tại Việt Nam vào năm 2002 để hỗ trợ hoạt động của các tổ chức Nhật Bản. Từ khi bắt đầu triển khai, JICA đã và đang hỗ trợ các tổ chức Nhật Bản thực hiện 150 dự án trong khuôn khổ chương trình này (tính đến tháng 3 năm 2022).

Trong những năm gần đây, việc di chuyển qua lại của nhân dân hai nước ngày càng tăng, và tới đây, năm 2023 sẽ đánh dấu việc kỷ niệm 50 năm phát triển quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam. Tình hữu nghị ngày càng sâu sắc giữa hai nước đã thúc đẩy việc nâng cao sự tin cậy từ các cơ quan đối tác và người dân Việt Nam. Đồng thời đây cũng là động lực to lớn cho các tổ chức Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam, điều này được khẳng định dựa trên kết quả của cuộc khảo sát phỏng vấn các tổ chức Nhật Bản (Hình 1).

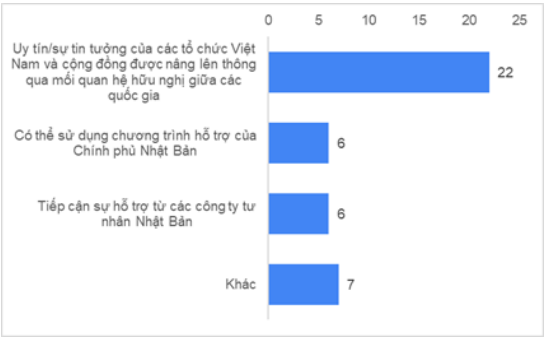

(Hình 1) Lợi thế của các tổ chức Nhật Bản

Loại hình tổ chức

Các tổ chức Nhật Bản hoạt động tại Việt Nam chủ yếu là các tổ chức phi lợi nhuận như các tổ chức Phi chính phủ/ Phi lợi nhuận, chính quyền các địa phương và các trường đại học. Trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Phát triển của JICA, tổ chức Nhật Bản triển khai dự án phần lớn là chính quyền các địa phương và các trường đại học. Tuy nhiên, trong những năm gần đây ngày càng có nhiều hơn sự tham gia các loại hình tổ chức của Nhật Bản như các quỹ xã hội, tổ chức phúc lợi xã hội, các hiệp hội và một số tổ chức khác. Ngoài ra, cùng với sự hợp tác với các địa phương của Nhật Bản, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp tư nhân tham gia triển khai chương trình này.

Đăng ký hoạt động

Các tổ chức Phi chính phủ/phi lợi nhuận nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, không bao gồm chính quyền địa phương, các đơn vị giáo dục và công ty tư nhân phải hoàn tất các thủ tục đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Chính phủ Việt Nam có một định nghĩa rộng về các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận nước ngoài. Ví dụ, một doanh nghiệp công ích cũng được xếp loại là một tổ chức phi chính phủ (Việc phân loại này được xác định theo Nghị định số 12 và được giải thích trong mục 2-3 của cuốn Sổ tay này).

Tính đến tháng 3 năm 2022, đã có 32 tổ chức của Nhật Bản đã được đăng ký tại Việt Nam. Con số này đưa Nhật Bản xếp vị trí thứ năm sau Hoa Kỳ, Pháp, Hàn Quốc và Úc về số lượng tổ chức đã đăng ký.

.

2-2 Khuyến nghị hỗ trợ bền vững tại Việt Nam

Đối với các tổ chức Nhật Bản tham gia triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế tại Việt Nam, những lưu ý sau đây có thể góp phần thu được kết quả tốt hơn cũng như duy trì tính bền vững của các kết quả dự án.

Lưu ý 1: Nắm vững nhu cầu và mối quan tâm của đối tượng thụ hưởng và lập kế hoạch hoạt động phù hợp.

Điều quan trọng là cần phải xác định các vấn đề địa phương đang gặp phải, nhu cầu và mối quan tâm của người dân cần giải quyết trước khi bắt đầu dự án. Không chỉ áp dụng kinh nghiệm và công nghệ của Nhật Bản trong một sớm một chiều, mà điều quan trọng là cần xác định khả năng ứng dụng của chúng đối với điều kiện địa phương. Việc sửa đổi/điều chỉnh kế hoạch và phương pháp tiếp cận một cách linh hoạt để phù hợp với các vấn đề của địa phương là cần thiết trong giai đoạn đầu nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án. Để đạt được sự bền vững và lan tỏa các kết quả ra nhiều khu vực khác, cần phải xây dựng kế hoạch hành động với sự cân nhắc toàn diện về chính sách của các bộ ngành cấp Trung ương và Ủy ban nhân dân địa phương có thẩm quyền tại khu vực dự kiến triển khai dự án/hoạt động.

Lưu ý 2: Tăng cường sự tham gia và mức độ hiểu biết của cơ quan đối tác Việt Nam thông qua sự trao đổi chặt chẽ và liên tục

Để tăng cường mức độ hiểu biết về dự án và tạo động lực cho sự tham gia tự nguyện và tích cực vào các hoạt động của phía Việt Nam, điều không thể thiếu trong các giai đoạn bắt đầu, thực hiện và giám sát hoạt động của dự án là (i) phải có sự trao đổi chặt chẽ bằng các cuộc họp định kỳ, thường xuyên liên lạc thông qua email và điện thoại cho cơ quan đối tác, và (ii) chia sẻ đầy đủ tiến độ thực hiện, các vấn đề gặp phải và thành quả. Trong những năm gần đây, việc sử dụng các phần mềm, mạng xã hội và hệ thống họp hội nghị trực tuyến để liên lạc đã trở nên phổ biến. Tuy nhiên, tiếng anh chưa được sử dụng phổ biến tại Việt Nam, vì vậy cần có kế hoạch bố trí phiên dịch tiếng Việt để hỗ trợ liên lạc.

Lưu ý 3: Thúc đẩy tính bền vững của kết quả dự án thông qua phương pháp tiếp cận có sự tham gia

Sự tham gia tích cực của đối tượng hưởng lợi, cụ thể là cơ quan đối tác và người dân địa

phương là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả và tính bền vững của dự án. Khái niệm phát triển các hoạt động thông qua sự tham gia tích cực của các bên liên quan tại địa phương được gọi là "phương pháp tiếp cận có sự tham gia". Để thực hành một cách hiệu quả phương pháp này trong quá trình thực hiện dự án, các điểm sau đây nên được thực hiện.

- Xác định mục đích dự án từ cả hai phía, Nhật Bản và Việt Nam
- Chia nhỏ các hoạt động của dự án thành các nhiệm vụ để cơ quan đối tác và đối tượng thụ hưởng dễ hiểu
- Chuẩn bị kế hoạch hoạt động và tài liệu đào tạo giữa hai phía Nhật Bản và Việt Nam
- Tăng cường thu hút, kêu gọi những người có thể ra quyết định tại địa phương, những người có tầm ảnh hưởng đến sự hiện diện của các bên liên quan tham gia vào các hoạt động ngay từ giai đoạn đầu của dự án. Từ đó phát triển sự tự nguyện, chủ động tham gia vào các hoạt động dự án của người dân địa phương.

Lưu ý 4: Hình dung về hiệu quả của hoạt động dự án và chuẩn bị tài liệu hướng dẫn phù hợp với tình hình địa phương

Việc hình dung về hiệu quả của các hoạt động trong quá trình thực hiện sẽ giúp cho cơ quan đối tác và đối tượng thụ hưởng dễ dàng tiếp thu kinh nghiệm và công nghệ của Nhật Bản. Tài liệu hướng dẫn cần dựa trên ý kiến của cơ quan đối tác, đối tượng thụ hưởng, các chuyên gia… để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam với mục đích để cơ quan đối tác dễ dàng sử dụng khi chủ động duy trì hoạt động dự án.

Lưu ý 5: Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế

Sau khi bắt đầu các hoạt động của dự án, có thể phát hiện tình trạng cơ quan đối tác không có đủ nguồn nhân lực để điều chuyển nhân sự tham gia vào các hoạt động do thiếu nhân sự, thay đổi nhân sự, v.v. Hay nhóm đối tượng hưởng lợi không được dự đoán ban đầu có thể được xác định trong quá trình hoạt động. Hoặc các vấn đề và nhu cầu mới có thể sẽ phát sinh trong quá trình hoạt động. Do đó, cần điều chỉnh kế hoạch hoạt động một cách linh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi tiến hành trao đổi, thống nhất với cơ quan đối tác.

Lưu ý 6: Phát huy sử dụng nguồn tài nguyên và kỹ thuật sẵn có, không phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên bên ngoài

Nên phát huy và sử dụng nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương trong phạm vi có thể, do những nguyên vật liệu đó thường phù hợp với văn hóa, tập quán, kỹ thuật và kiến thức của đối tượng thụ hưởng. Phương pháp này sẽ dễ dàng tăng cường sự tham gia của đối tượng thụ hưởng cũng như cơ quan đối tác, đồng thời tăng cường khả năng phổ cập sau khi dự án kết thúc.

Lưu ý 7: Đào tạo và nâng cao năng lực nguồn nhân lực có xem xét đến tính bền vững sau khi kết thúc dự án

Để phía Việt Nam tiếp tục các hoạt động một cách độc lập trong giai đoạn sau dự án, điều quan trọng là (i) đảm bảo nguồn nhân lực sẽ chủ động tiếp tục và nhân rộng các hoạt động, và (ii) Nâng cao năng lực của nhân sự. Cần phải đặt ra mục tiêu phát triển năng lực từ giai đoạn lập kế hoạch của dự án. Để đạt hiệu quả cho việc nâng cao năng lực, nên (i) triển khai đào tạo giảng viên nguồn (Training to Trainers - TOT), và (ii) xây dựng cơ chế và tạo cơ hội để lan tỏa kinh nghiệm và công nghệ mà học viên đã tích lũy được tới các nhân sự khác.

Lưu ý 8: Thiết lập cơ chế thực hiện để duy trì hoạt động/ kết quả sau khi dự án kết thúc.

Khi cơ quan đối tác đóng vai trò là đơn vị chính triển khai các hoạt động phổ biến kiến thức và kỹ thuật cho các tổ chức khác, các kết quả của dự án nên được lồng ghép và trở thành một trong các hoạt động thường ngày của các tổ chức này trong giai đoạn sau dự án. Bởi vì, các hoạt động này vẫn sẽ được tiếp tục và duy trì sau khi dự án hoàn thành. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, cơ quan đối tác không có đủ điều kiện để duy trì các hoạt động của dự án, việc thành lập một tổ chức mới để duy trì các hoạt động và kết quả của dự án là cần thiết. Trong trường hợp này, điều không thể thiếu là (i) chuyển giao đầy đủ kỹ thuật cho tổ chức mới và (ii) làm cho tổ chức mới hiểu được tầm quan trọng của các hoạt động đối với việc nâng cao động lực của họ, do ban đầu họ không có vai trò trong việc tiếp tục và mở rộng. Trong mọi trường hợp, điều cần thiết là phải xây dựng tài liệu hướng dẫn, cũng như thiết lập cơ chế phổ biến, tuyên truyền thông qua trang web và mạng xã hội.

Lưu ý 9: Đảm bảo nguồn ngân sách/quỹ duy trì hoạt động sau khi dự án kết thúc.

Để cơ quan/ tổ chức đối tác tiếp tục duy trì các hoạt động trong giai đoạn sau dự án, cần có nguồn kinh phí hoặc ngân sách dành cho các hoạt động này. Trong trường hợp cơ quan đối tác là một tổ chức chính phủ, ngân sách cần thiết cho việc tiếp tục các hoạt động được phân bổ từ ngân sách nội bộ hoặc từ ngân sách nhà nước. Do đó, trong giai đoạn thực hiện dự án, nên có hoạt động liên quan tới đơn vị phân bổ ngân sách hoặc tổ chức cấp cao hơn để nâng cao nhận thức của họ về vai trò của các hoạt động của dự án. Bên cạnh đó, trong trường hợp cơ quan đối tác tiếp tục hoặc nhân rộng các hoạt động là một đơn vị tư nhân hoặc tổ chức cộng đồng ví dụ như hội nông dân hoặc các hợp tác xã, cần phải nghiên cứu một cơ chế bền vững để đảm bảo về kinh phí/quỹ được huy động từ các nguồn bên ngoài.

Đánh giá và khuyến nghị của Việt Nam về hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức Nhật Bản

PACCOM (Ban điều phối viện trợ nhân dân) là đơn vị đầu mối trực tiếp quản lý đồng thời thúc đẩy các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. (PACCOM sẽ được giới thiệu cụ thể tại mục 3-4 của cuốn Sổ tay này)

PACCOM, với kiến thức và kinh nghiệm về các hoạt động hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đã đánh giá hoạt động của các tổ chức Nhật Bản như sau: "(1) Hoạt động bền vững và hiệu quả" và "(2) Lĩnh vực hoạt động phù hợp và đáp ứng nhu cầu của Việt Nam"

・PACCOM đánh giá cao tiềm năng to lớn của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác của Nhật Bản và số lượng tổ chức phi chính phủ hoạt động tại Việt Nam dự kiến sẽ ngày càng tăng. Mặc dù số lượng hỗ trợ ở mức trung bình so với các tổ chức phi chính phủ phương Tây, nhưng hỗ trợ của Nhật Bản được đánh giá là có chất lượng cao với tính bền vững và hiệu quả cao.

・Các tổ chức của Nhật Bản có xu hướng phát triển và giới thiệu các mô hình mới phù hợp với nhu cầu và điều kiện của các khu vực mục tiêu và đối tượng thụ hưởng tại Việt Nam, góp phần nhân rộng kết quả và tiếp tục các hoạt động của mình.

・Các lĩnh vực ưu tiên triển khai của các tổ chức Nhật Bản là giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ người khuyết tật và phát triển nông thôn, và đây cũng là những nhu cầu ưu tiên của Việt Nam.

PACCOM đề xuất các tổ chức Nhận Bản hoạt động lâu dài và duy trì tính bền vững. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính bền vững, tốt hơn là nên xây dựng một khuôn khổ để các đối tác và bên thụ hưởng tiến hành các hoạt động một các tự nguyện và lan toả thành quả của họ ngay cả khi dự án đã hoàn thành, thay vì lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động dài hạn. PACCOM cũng kỳ vọng về sự tham gia tích cực từ phía các doanh nghiệp tư nhân và thực hiện cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR).

2-3 Nghị định và Thông tư liên quan của Chính phủ Việt Nam

Các nghị định và thông tư chủ yếu cần tham khảo khi tiến hành hoạt động hợp tác quốc tế tại Việt Nam như sau:

1. **"Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam" (Nghị định 80/2020/NĐ-CP)**
2. **"Về Đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam" (Nghị định 12/2012/NĐ-CP)**

Việt Nam hiện có một số nghị định và thông tư liên quan được áp dụng để triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế.

Mặc khác, việc giải thích các điều khoản của pháp luật và các thủ tục thực tế khác nhau tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động mục tiêu và các bộ, cơ quan Việt Nam chủ trì hoạt động và các cán bộ liên quan của Ủy ban nhân dân tại từng địa phương. Do đó, cần phải hình thành các phương thức liên lạc tích cực với các cơ quan đối tác và PACCOM, để có thể chủ động thu thập thông tin và giữ kết nối chặt chẽ với các cơ quan liên quan.

Nhiều thủ tục hiện hành và phổ biến đối với người Việt Nam, tuy nhiên vẫn còn xa lạ đối với các tổ chức Nhật Bản. Vì vậy, hãy hợp tác với phía Việt Nam, để nắm rõ tình hình và tìm hiểu các thông tin như thủ tục cụ thể với các cơ quan liên quan, hợp tác với cơ quan đối tác.

Trong trường hợp phía Nhật Bản không có nhân viên là người Việt Nam, nên hợp tác với cán bộ/nhân viên của cơ quan/ tổ chức đối tác.

(1) Nghị định về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (Nghị định 80/2020/ NĐ-CP)

(https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2020/07/80.signed.pdf)

Nghị định này quy định đối với các hoạt động phi chính phủ nhằm phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ nhân đạo của các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thành lập hợp pháp tại Việt Nam. Nghị định của Chính phủ Việt Nam quy định về quản lý các hoạt động viện trợ phi chính phủ của các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân khác theo một phương thức thống nhất. Ngoài ra, nghị định cũng nêu rõ sự cần thiết về việc các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải tuân thủ luật pháp và các quy định của Việt Nam.

Các quy định chính như sau.

- Nguồn viện trợ phải là nguồn vốn và tài sản hợp pháp.

  Khoản 1. Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ: Quản lý và sử dụng viện trợ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam. Các khoản viện trợ chỉ được tiếp nhận, thực hiện, sử dụng khi đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt. Nguồn tiền viện trợ phải là nguồn tiền, tài sản hợp pháp.

- Không tiếp nhận những hàng hóa (bao gồm vật tư và thiết bị) thuộc danh mục các mặt hàng pháp luật cấm nhập khẩu.

  Khoản 2. Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ: Không tiếp nhận những hàng hóa (kể cả vật tư, thiết bị) thuộc danh mục các mặt hàng cấm nhập khẩu theo quy đinh của pháp luật.

- Chính phủ chịu trách nhiệm trong sử dụng hiệu quả khoản viện trợ.

  Khoản 3. Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ: Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ.

- Dòng tiền sử dụng trong viện trợ phải được thực hiện thông qua tài khoản tiếp nhận để đảm bảo minh bạch với báo cáo tài chính.

  Khoản 4. Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ: Dòng tiền tiếp nhận và chi ra cho khoản viện trợ phải được thực hiện thông qua tài khoản tiếp

nhân viên trợ, đảm bảo tính công khai, minh bạch, được báo cáo đầy đủ theo quy định tại các Chương III, IV, V Nghị định này.

- Trong trường hợp khoản viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, chủ khoản viện trợ được phép tự quản lý và có trách nhiệm đảm bảo mục đích sử dụng, kết quả sử dụng và tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam cũng như cam kết với các nhà tài trợ. Chủ sở hữu khoản viện trợ sẽ báo cáo định kỳ với cơ quan chính phủ liên quan để giám sát và báo cáo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

  Khoản 6. Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ: Đối với các khoản viên trơ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, Chủ khoản viên trơ được phép tự quản lý và chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng viện trợ, kết quả sử dụng viện trợ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết với các nhà tài trợ. Chủ khoản viện trợ định kỳ báo cáo Cơ quan chủ quản để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

- Nếu viện trợ không được triển khai mà không có bất kì lý do chính đáng nào, sau 06 tháng kể từ ngày được phê duyệt, cơ quan phê duyệt có thể thu hồi quyết định phê duyệt khoản viện trợ.

  Khoản 7. Điều 4. Sau 06 tháng kể từ ngày khoản viên trơ đươc phê duyệt, trường hợp khoản viện trợ vẫn chưa triển khai mà không có lý do chính đáng, cấp có thẩm quyền phê duyệt được thu hồi quyết định phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ đã ban hành. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm thông báo cho Bên cung cấp viện trợ về việc thu hồi quyết định phê duyệt khoản viện trợ.

(2) Nghị định Chính phủ về Đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (Nghị định 12/2012/NĐ-CP)

(https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=155650)

Khi một tổ chức phi chính phủ nước ngoài dự định tham gia vào các hoạt động tại Việt Nam, bắt buộc phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam, và việc đăng ký đồng nghĩa với sự chấp thuận chính thức của Việt Nam. Nghị định này quy định việc thực hiện đăng ký và quản lý thông tin đã đăng ký (bao gồm cấp mới, gia hạn, bổ sung, sửa đổi, cấp lại, thu hồi đăng ký; tạm ngưng và chấm dứt hoạt động). Nghị định áp dụng cho các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận, quỹ tư nhân và các hình thức tổ chức xã hội khác được thành lập theo luật pháp quốc gia của họ.
Các quy định chính như sau.

- Theo nghị định này, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài muốn tiến hành các hoạt động phải được sự xét cấp đăng ký của Bộ Ngoại giao thông qua Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài COMINGO (PACCOM) như đã đề cập ở trên, ba hình thức xét cấp gồm Giấy đăng ký hoạt động, Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

  > Điều 5. Hình thức đăng ký: Tổ chức phi chính phủ nước ngoài có thể được xét cấp đăng ký dưới ba hình thức gồm: Giấy đăng ký hoạt động, Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.
  >
  > Điều 6. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động
  >
  > Khoản 2. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thông qua Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đến Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ (các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được chứng thực hợp lệ)

- Quyền và trách nhiệm của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được quy định trong các giấy đăng ký do Chính phủ Việt Nam cấp.

  > Chương 3. Quyền và trách nhiệm của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
  >
  > Điều 16. Quy định chung

1. Hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam phải theo đúng nội dung được quy định trong Giấy đăng ký đã được cấp.

- Các hoạt động tại Việt Nam phải được báo cáo gửi các cơ quan có liên quan định kỳ 6 tháng một lần.

Điều 18. Trách nhiệm báo cáo

Khoản 1. Định kỳ sáu tháng và hàng năm, Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng dự án hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy nhiệm làm đại diện tại Việt Nam, có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về hoạt động tại Việt Nam gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền (quy đinh tai Điều 25 của Nghi đinh này), đồng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo địa bàn hoạt động được xác định trong Giấy đăng ký.

Chương 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý

Điều 27. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương

Khoản 2. Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài có hợp tác trực tiếp với ngành, gửi Ủy ban Công tác về các tổ chức phí chính phủ nước ngoài 6 (sáu) tháng môt lần hoặc khi được yêu cầu, để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép sử dụng lao động là người nước ngoài và người Việt Nam; được phép làm việc, đăng ký con dấu, mở tài khoản ngân hàng và nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Điều 19. Thuê tru sở và nhân viên

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép thuê trụ sở và được tuyển nhân viên người nước ngoài và người Việt Nam làm việc cho văn phòng khi có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước đã cấp phép, phù hợp với Giấy đăng ký và các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Điều 20. Cấp Giấy phép lao động

Sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký, nhân viên nước ngoài làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi đóng trụ sở xin cấp Giấy phép lao động theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, trừ người nước ngoài là Trưởng đại diện (gồm Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng dự án hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy nhiệm làm đại diện cho các hoạt động tại Việt Nam). Việc đăng ký là miễn phí.

- Điều 21. Con dấu, tài khoản

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động được đăng ký con dấu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động được mở tài khoản (bằng ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam) tại các ngân hàng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

3. Đại diện và nhân viên là người nước ngoài của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký hoạt động được mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Điều 22. Nhập khẩu hàng hóa

Việc nhập khẩu vào Việt Nam các thiết bị văn phòng, phương tiện giao thông và phụ tùng thay thế, đồ dùng cá nhân cần thiết cho nhu cầu công tác và sinh hoạt của Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án hoặc và nhân viên là người nước ngoài của văn phòng được áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Điều 23. Thuế thu nhập cá nhân đối với người nước ngoài

Thuế thu nhập cá nhân đối với người đại diện, nhân viên và chuyên gia nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (tại các Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án và tại các dự án) sẽ được áp dụng theo các văn bản pháp luật về thuế của Việt Nam.

- Theo quy định của pháp luật Việt Nam về thuế, thuế thu nhập cá nhân được áp dụng với đại diện tổ chức, nhân viên và và chuyên gia người nước ngoài.

- Điều 23. Thuế thu nhập cá nhân đối với người nước ngoài

Thuế thu nhập cá nhân đối với người đại diện, nhân viên và chuyên gia nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (tại các Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án và tại các dự án) sẽ được áp dụng theo các văn bản pháp luật về thuế của Việt Nam.

- Người lao động nước ngoài phải xin cấp Giấy phép lao động theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Điều 20. Cấp Giấy phép lao động

Sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký, nhân viên nước ngoài làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi đóng trụ sở xin cấp Giấy phép lao động theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, trừ người nước ngoài là Trưởng đại diện (gồm Trưởng Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng dự án hoặc người được tổ chức phi chính phủ nước ngoài ủy nhiệm làm đại diện cho các hoạt động tại Việt Nam). Việc đăng ký là miễn phí.

(Tài liệu tham khảo) Hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (Thông tư 05/2012/TT-BNG)

Thông tư này hướng dẫn chi tiết việc thi hành nghị định số 12/2012/NĐ-CP.
(https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2013/06/tt-05.pdf)

AICHI

Lịch sử	2009: Bắt đầu các hoạt động tại Việt Nam với người đại diện là ông Hayashi 2013: Được chứng nhận là tổ chức phi lợi nhuận 2016: Được chứng nhận là tổ chức phi chính phủ nước ngoài bởi Cục Đối ngoại Bộ Ngoại giao Việt Nam
Đại diện	Hayashi Tasuhito (theo đăng ký tổ chức phi chính phủ của PACCOM)
Liên hệ	cx64@nifty.com
Nhân sự	2 nhân sự

Hoạt động tại Việt Nam

- Từ năm 2009, Aichi đã triển khai các hoạt động tập trung vào lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là hỗ trợ dạy tiếng Nhật. Chương trình giáo dục "Nihon-Iro" (với ý nghĩa "Sắc màu Nhật Bản") được ra mắt vào tháng 2 năm 2016. Với sự hợp tác của các sinh viên Việt Nam, giáo viên người Việt và người Nhật tại Thành phố Hà Nội, Aichi đã thực hiện các buổi thuyết trình tiếng Nhật, các buổi học tiếng Nhật, hội thảo giáo dục tiếng Nhật, các cuộc họp trực tuyến, và các chương trình hỗ trợ tiếng Nhật trong kinh doanh.
- Tôn trọng quan điểm giao tiếp đa văn hóa, Aichi hỗ trợ đào tạo tiếng Nhật cho người Việt Nam (bao gồm cả những công dân Việt Nam đã qua Nhật Bản). Ngoài ra, cung cấp các hỗ trợ khác nhau tới những người Việt Nam có kế hoạch làm việc bằng tiếng Nhật, học tập tại Nhật Bản và di cư sang Nhật Bản.
- Khi hỗ trợ đào tạo tiếng Nhật, Aichi không chỉ cung cấp cho học viên một nơi để học tiếng Nhật mà còn cung cấp cho họ cơ hội để suy nghĩ như người Nhật. Ví dụ, trong các lớp học, học viên sẽ tóm tắt và trình bày suy nghĩ của mình bằng tiếng Nhật phù hợp với chủ đề của bài học hôm đó. Thêm vào đó, Aichi cũng sẽ đăng các bài thuyết trình của sinh viên lên trang YouTube và Facebook của Aichi.

Challenge for School Revival

Lịch sử	Được thành lập năm 2017 Được chứng nhận là một tổ chức phi lợi nhuận vào tháng 9 năm 2017 Tháng 2 năm 2020, hoàn tất đăng ký tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam
Đại diện	Shishido Sensuke (theo đăng ký tổ chức phi chính phủ của với PACCOM)
Liên hệ	Email: shishido.csr2@gmail.com
Nhân sự	8 nhân sự (06 Giám đốc và 02 kiểm toán viên)

Các hoạt động tại Việt Nam

- Ba hoạt động sau đây được triển khai cho trẻ em ở tỉnh Fukushima, Nhật Bản và trên thế giới.
  (1) Cải thiện môi trường học tập cho trẻ em tại Đông Nam Á (Việt Nam và Lào)
  (2) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ và trao đổi học sinh/ sinh viên Nhật Bản: Các khoản quyên góp và ủng hộ của các học sinh tham gia các sự kiện
  (3) Tổ chức các hoạt động "Tìm lại động lực và hứng khởi trong học tập và giảng dạy" thông qua các chuyến thăm thực địa của giáo viên và học sinh Nhật Bản
- Năm 2017, dự án với mục đích cải thiện môi trường giáo dục được triển khai tại Việt Nam. Với mục tiêu cải thiện môi trường giáo dục cho trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số miền núi Việt Nam như tỉnh Quảng Nam và tỉnh Tuyên Quang, dự án đã tiến hành đào giếng, cải tạo trường học, cải tạo phòng ăn trưa, ký túc xá và nhà vệ sinh, và hỗ trợ xây dựng các nhà máy thủy điện quy mô nhỏ. Tổ chức hỗ trợ cải thiện môi trường giáo dục tại các trường học, như một nền tảng cho các cộng đồng dân tộc thiểu số cùng sinh hoạt và hỗ trợ lẫn nhau.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các khu vực còn khó khăn của Đông Nam Á cho các học sinh và giáo viên của các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông của Nhật Bản. Thông qua các hoạt động này nhằm truyền tải ý chí ham học đến các khu vực thiếu thốn này, cũng như nâng cao tinh thần ham học hỏi cho học sinh và giáo viên Nhật Bản.
- Năm 2021, các cuộc họp trực tuyến đã được tổ chức, góp phần trao đổi hiểu biết về văn hóa và đặc trưng địa phương như trang phục và nhạc cụ dân tộc.

Seed to Table

Lịch sử	Được thành lập vào tháng 7 năm 2009 Được chứng nhận là một tổ chức phi lợi nhuận tại Tokyo vào tháng 4 năm 2010
Đại diện	Ino Mayu (theo đăng ký tổ chức phi chính chủ của PACCOM)
Liên hệ	Email: Info@seed-to-table.org
Nhân sự	2 nhân sự

Các hoạt động tại Việt Nam

- Bắt đầu hoạt động tại Việt Nam từ 2009
- 2018: Hoạt động tại các tỉnh miền núi phía Bắc
- 2020: Hoạt động tại tỉnh Bến Tre, phía Nam Đồng bằng sông Cửu Long
- Kể từ 2019, Seed to Table đã hoạt động tại Tỉnh Đồng Tháp, phía Nam Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận chuyên hỗ trợ Việt Nam. Tổ chức này đã triển khai nhiều hoạt động hướng tới nhiều đối tượng như người dân nông thôn và thành thị, các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp. Các hoạt động này được thực hiện với các phương pháp tiếp cận và xem xét văn hóa và ý tưởng của địa phương.
  (1) Thúc đẩy nền nông nghiệp không tạo gánh nặng cho môi trường bằng cách tận dụng các nguồn tài nguyên sẵn có
  (2) Bảo tồn và sử dụng thiên nhiên và văn hóa địa phương để cải thiện cuộc sống
  (3) Tận dụng các nguồn lực địa phương trong sản xuất chế tạo hàng hóa
  (4) Kết nối nông thôn và thành thị và kết nối giữa con người với con người.
- Các hoạt động cụ thể như sau.
  - Hỗ trợ nông nghiệp: khôi phục và nhân giống lúa bản địa, cải thiện sinh kế của hộ nghèo bằng cách thực hiện nông nghiệp bền vững, sinh kế của các hộ nông dân quy mô nhỏ thông qua cải thiện chất lượng nông nghiệp hữu cơ và công nghệ sản xuất, cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và chế biến nông sản hữu cơ

- Giáo dục, đào tạo về môi trường: đo lường chất lượng nước, khảo sát sinh học, phát triển các khóa tập huấn về du lịch sinh thái, làm vườn và đào tạo về nông nghiệp hữu cơ và hệ sinh thái.

- Ngoài các dự án nghiên cứu và hướng dẫn kỹ thuật nông nghiệp, các hỗ trợ toàn diện cũng được cung cấp để cải thiện sinh kế cho nông dân, chẳng hạn như cải thiện chuỗi giá trị. Tổ chức này cũng tích cực tham gia vào các hoạt động mạng lưới liên quan đến nông nghiệp trong và ngoài Việt Nam, đồng thời hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu.

Association for Bookkeeping Promotion in Vietnam

Lịch sử	Được thành lập năm 2008 Được chứng nhận là một tổ chức phi lợi nhuận
Đại diện	Hidero Kokubo (theo đăng ký tổ chức phi chính phủ của PACCOM)
Liên hệ	Email: Hidero.kokubo@mail.o-hara.ac.jp
Nhân sự	6 nhân sự

Các hoạt động tại Việt Nam

- ABPV đã hoạt động trong lĩnh vực giáo dục kế toán tại Việt Nam kể từ năm 2008. ABPV đã hỗ trợ và cung cấp các khóa học kế toán và sổ sách kế toán bằng tiếng Nhật cho Khoa tiếng Nhật – Đại học Ngoại thương, Khoa tiếng Nhật - Đại học Hà Nội, và Viện Phát triển Nguồn nhân lực Việt Nam Nhật Bản (VJCC), với mục đích ươm mầm nguồn nhân lực sẵn sàng cho các công ty Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam nói riêng. Đối tượng học viên chủ yếu là những người có nhu cầu học tiếng Nhật và những người đến từ các công ty Nhật Bản.
- Các khóa học về kế toán chủ yếu nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với kiến thức kế toán cơ bản và thuật ngữ kế toán, đồng thời tập trung vào các hoạt động hướng dẫn để sinh viên có thể hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập.
- Thêm vào đó, như là một phần của giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên đại học, các bài giảng đặc biệt được tổ chức và thuyết trình bởi các doanh nhân hoặc chuyên gia từ các công ty Nhật Bản, điều này sẽ giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được các định hướng về kinh doanh của các doanh nghiệp/ công ty Nhật Bản. Đồng thời, tạo cơ hội cho sinh viên tham quan nhà máy và văn phòng làm việc của các công ty Nhật Bản, để tạo cơ hội cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về văn hóa doanh nghiệp và văn hóa Nhật Bản.
- Hàng năm, các sinh viên có thành tích xuất sắc sẽ được mời đến Nhật Bản để trải nghiệm thực tế về ngành kế toán. Ngoài ra, vào năm 2016, các bài kiểm tra sổ sách kế toán của Nhật Bản đã được giới thiệu tại Việt Nam, và được tổ chức hai đến ba lần một năm. Các khóa học liên quan đến các bài kiểm tra này cũng đã được xây dựng và tổ chức hướng tới đối tượng sinh viên có nhu cầu tìm hiểu.

Minzoku Forum

Lịch sử	Được thành lập năm 1997 Được chứng nhận là một tổ chức phi lợi nhuận vào năm 2004
Đại diện	Niimura Sakae (theo đăng ký tổ chức phi chính phủ của PACCOM)
Liên hệ	Email: nationforum@fan.hi-ho.ne.jp
Nhân sự	30 nhân sự (bao gồm 14 giám đốc, 1 kiểm toán viên, 2 cố vấn, và 13 nhân viên)

Hoạt động tại Việt Nam

- Kể từ năm 2003, tổ chức "Minzoku Forum" đã tham gia vào nhiều hoạt động hỗ trợ tại Việt Nam, bao gồm hỗ trợ cho người khuyết tật khiếm thị tự lực, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ đi học và thúc đẩy tham gia vào đời sống xã hội. Các hoạt động này chủ yếu do Hội Người mù Việt Nam (Vietnam Blind Association: VBA) làm đối tác; với sự hợp tác của JICA, Bộ Ngoại giao, tỉnh Saitama, Cơ quan Phúc lợi và Dịch vụ Y tế, Hiệp hội Hỗ trợ Người Khuyết tật Thị giác Quốc tế, các công ty Nhật Bản tại Việt Nam và Hiệp hội Phụ nữ Nhật Bản tại Hà Nội, v.v. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

(1) Cung cấp, hỗ trợ các thiết bị như máy in chữ Braille để cải thiện kỹ năng cho người khiếm thị

- Từ năm 2003 đến năm 2004: Hỗ trợ hoạt động của các thư viện chữ nổi ở Việt Nam (Chương trình Đối tác Phát triển của JICA)
- Từ năm 2008 đến năm 2009: Hỗ trợ đào tạo nghề cho người khiếm thị ở Việt Nam (Bộ Ngoại giao)
- Từ năm 2009 đến năm 2010: Hỗ trợ cho sự tự chủ của người khiếm thị ở Việt Nam - Phổ biến sách triển lãm và phát triển nguồn nhân lực thông qua công nghệ thông tin (Bộ Ngoại giao)

(2) Hỗ trợ việc làm cho người khiếm thị

- Từ năm 2009 đến năm 2010: Hỗ trợ việc làm và tham gia xã hội thông qua đào tạo nghề xoa bóp cho thanh niên khiếm thị tại quận Đống Đa, TP. Hà Nội

- Hỗ trợ sản xuất và kinh doanh hàng thủ công từ vải tại xưởng dệt 3 mảnh

(3) Các hoạt động hỗ trợ giáo dục cho trẻ em khiếm thị tại Việt Nam

- Từ năm 2010 đến năm 2012: Chuẩn bị tài liệu giảng dạy cho triển lãm giáo dục tiểu học và đào tạo giáo viên (đóng góp cho quỹ tiết kiệm tình nguyện quốc tế)

Chương 3 Chương trình Đối tác Phát triển của JICA

3-1 Đặc điểm và các loại hình của Chương trình Đối tác Phát triển của JICA

Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (sau đây gọi tắt là JPP) là chương trình thúc đẩy và hỗ trợ cho các hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức phi chính phủ/ phi lợi nhuận, các trường đại học, chính quyền các địa phương và các tổ chức công của Nhật Bản tại các nước đang phát triển.

<u>3 đặc trưng quan trọng:</u>

1. **Là dự án "Hợp tác kỹ thuật" thông qua con người do tổ chức Nhật Bản chủ động thực hiện (trên cơ sở phối hợp với cơ quan đối tác).**
2. **Là dự án có nội dung góp phần cải thiện cuộc sống và sinh kế của người dân địa phương tại các nước đang phát triển.**
3. **Là cơ hội để người dân Nhật Bản tham gia và tăng cường hiểu biết về các hoạt động hợp tác quốc tế.**

- JPP là một loại hình hợp tác dưới dạng dự án nằm trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của chính phủ Nhật Bản. Các hoạt động cụ thể là thực hiện phái cử chuyên gia tới địa bàn dự án, đào tạo, tổ chức hội thảo tại Nhật Bản và địa bàn dự án, đồng thời cung cấp trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động này.
- ODA truyền thống tiếp nhận yêu cầu/nguyện vọng của chính phủ các nước đang phát triển và được thực hiện dựa trên cơ sở hợp tác giữa chính phủ và chính phủ. Tuy nhiên, JPP được thực hiện dựa trên cơ sở hợp tác giữa tổ chức Nhật Bản và cơ quan đối tác. Dự án được ủy thác cho các tổ chức Nhật Bản thực hiện nhằm giải quyết các nhu cầu đa dạng của từng khu vực/địa phương khác nhau tại các nước đang phát triển.

3 loại hình dự án của JPP

	Loại hình Hỗ trợ	**Loại hình Đối tác**	**Loại hình Hợp tác hỗ trợ chính quyền địa phương Nhật Bản**
Tổ chức thực hiện	Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận khác, các trường đại học và tổ chức dịch vụ công có ít kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế. (Lưu ý) Về nguyên tắc, các tổ chức này phải có tư cách pháp nhân Nhật Bản, và có ít nhất hai năm kinh nghiệm hoạt động trong nước và nước ngoài	Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận khác, các trường đại học, tổ chức dịch vụ công và công ty tư nhân có nhiều kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế (hoạt động phi lợi nhuận) (Lưu ý) Các tổ chức này phải có tư cách pháp nhân Nhật Bản, và có hơn hai năm kinh nghiệm hợp tác quốc tế với các nước và khu vực đang phát triển.	Chính quyền địa phương (Lưu ý) Các dự án có thể được thực hiện bởi các tổ chức phi chính phủ hay một số tổ chức khác do địa phương khuyến nghị.
Kinh phí thực hiện	Lên đến 10 triệu Yên	Lên đến 100 triệu Yên	Lên đến 60 triệu Yên
Thời gian thực hiện	Lên đến ba năm	Lên đến ba năm	Lên đến ba năm

3-2 Quy trình cho đến khi bắt đầu triển khai dự án

Quy trình cho đến khi bắt đầu triển khai dự án thuộc Chương trình Đối tác Phát triển:

1. **Tổ chức Nhật Bản liên hệ văn phòng JICA gần nhất tại Nhật Bản để được tư vấn trước về ý tưởng dự án.**
2. **Tổ chức Nhật Bản chuẩn bị và trình đề xuất dự án dựa trên tư vấn của JICA**
3. **Nếu đề xuất dự án được phê duyệt/ lựa chọn, tiến hành thảo luận trước với JICA đồng thời tiến hành các thủ tục xin phê duyệt thực hiện dự án của chính phủ phía cơ quan/ tổ chức đối tác.**
4. **Sau khi hoàn thành thủ tục 3 ở trên, tổ chức Nhật Bản tiến hành ký hợp đồng ủy thác với JICA**

Sơ đồ quy trình cho đến khi bắt đầu triển khai dự án

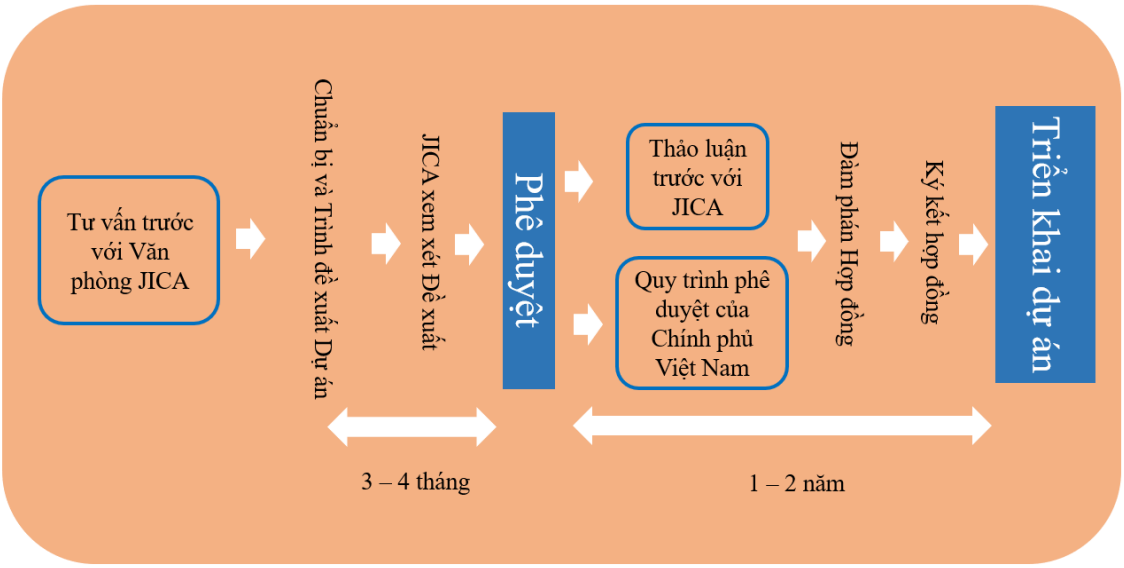

(Lưu ý) Vui lòng liên hệ với văn phòng JICA gần nhất để biết thêm thông tin.

3-3 Thủ tục cần thiết tại Việt Nam

Sau khi đề xuất dự án được JICA phê duyệt/ lựa chọn, các tổ chức thực hiện Nhật Bản, cơ quan/ tổ chức đối tác, và các cơ quan/ tổ chức có liên quan tại Việt Nam sẽ phối hợp cùng tiến hành các thủ tục sau:

1. **Ký kết Bản Ghi Nhớ (Minute of Meeting, M/M)**
2. **Đăng ký hoạt động ở Việt Nam (nếu tổ chức Nhật Bản là tổ chức phi chính phủ/ phi lợi nhuận) với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt**
3. **Chính phủ Việt Nam phê duyệt các dự án**

Sau khi hoàn thành các thủ tục trên, tổ chức Nhật Bản tiến hành ký kết hợp đồng ủy thác với JICA

Chi tiết các thủ tục cần thiết để triển khai dự án tại Việt Nam

Hạng mục	Sơ lược nội dung	Thời gian cần thiết
1. Ký kết Bản ghi nhớ	• Tổ chức Nhật Bản và cơ quan đối tác soạn thảo Bản ghi nhớ (tiếng Anh và tiếng Việt), trong đó thống nhất nội dung chi tiết về các hoạt động dự án và vai trò của các bên thực hiện. • Tổ chức Nhật Bản, Cơ quan/ tổ chức đối tác, và Văn phòng JICA Việt Nam ký kết Bản ghi nhớ (M/M)	Khoảng 6 tháng (Tùy thuộc vào tình hình phối hợp giữa tổ chức của Nhật Bản và cơ quan/ tổ chức đối tác)
2. Đăng ký hoạt động ở Việt Nam (Chính quyền địa phương, trường học, công ty tư nhân, v.v. không phải thực hiện quy trình này)	• Tổ chức Nhật Bản chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký và trình tới PACCOM (được giới thiệu tại mục 3-4 của Sổ tay này) • Tổ chức Nhật Bản sẽ nhận được "Giấy đăng ký hoạt động" cấp bởi Bộ Ngoại giao Việt Nam thông qua PACCOM, sau đó phải chuẩn bị và trình nộp "Thông báo và Kế hoạch triển khai các hoạt động" với Ủy ban nhân dân địa phương nơi thực hiện dự án trong vòng 45 ngày.	Khoảng 3 tháng (45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)
3. Phê duyệt dự án	• Cơ quan/ tổ chức đối tác chuẩn bị hồ sơ xin phê duyệt thực hiện dự án nộp lên cơ quan có thẩm quyền tại địa bàn dự án	Khoảng 1 đến 3 tháng

(Lưu ý) Vui lòng liên hệ Văn phòng JICA Việt Nam để biết thêm thông tin chi tiết.

3-4 Tổ chức hỗ trợ các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

Tại Việt Nam, PACCOM (Ban Điều phối viện trợ nhân dân) là một tổ chức chính phủ, làm đầu mối liên hệ hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.
PACCOM là tổ chức liên hệ trực tiếp để quản lý các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và hỗ trợ các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

(*) VUFO (Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam) là tổ chức đoàn thể, với tư cách là tổ chức chỉ đạo của PACCOM, có nhiệm vụ xây dựng và thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các quốc gia trên thế giới.
(*) COMINGO (Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài) là ủy ban quốc gia được Chính phủ Việt Nam ủy nhiệm tạo điều kiện cho các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và có vai trò chỉ đạo VUFO. Ban hành chính sách về các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam đồng thời đưa ra các giải pháp, hướng dẫn về các vấn đề liên quan cũng như đóng vai trò tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ.

PACCOM (Ban Điều phối viện trợ nhân dân)

PACCOM là cơ quan đầu mối liên hệ trực tiếp, trực thuộc VUFO, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đồng thời thúc đẩy các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài phòng hành chính còn có các phòng Châu Mỹ, phòng Châu Âu và phòng Châu Á – Thái Bình Dương. Các tổ chức Nhật Bản thuộc sự phụ trách của phòng Châu Á – Thái Bình Dương. PACCOM có mạng lưới liên kết đảm bảo khả năng kết nối triển khai các hoạt động liên quan đến các tổ chức phi chính phủ cấp quốc gia và tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nhiệm vụ chính của PACCOM

(1) Thúc đẩy quan hệ đối tác giữa các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với các tổ chức và chính quyền địa phương của Việt Nam

(2) Cung cấp thông tin về hệ thống pháp luật liên quan cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

(3) Hỗ trợ cho các tổ chức Việt Nam làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và kết nối các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với các tổ chức Việt Nam

(4) Cấp đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

(5) Cấp VISA và điều phối các hoạt động địa phương

(6) Chia sẻ thông tin về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và nhu cầu của địa phương Việt Nam

(7) Đề xuất các chính sách liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

(8) Phổ biến thông tin liên quan đến các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

(9) Xem xét nhu cầu hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, xây dựng chiến lược, chương trình, dự án, giám sát và đánh giá hoạt động của họ

Chương 4 Vấn đề và nhu cầu hợp tác tại Việt Nam

4-1 Những vấn đề phát triển ở Việt Nam

Dưới đây là những vấn đề phát triển ở Việt Nam:

- Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành sản xuất
- Giải quyết các vấn đề môi trường
- Giải quyết nguy cơ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu
- Cải thiện sinh kế, xóa đói giảm nghèo, và xóa bỏ chênh lệch xã hội
- Cải thiện chăm sóc sức khỏe, phúc lợi, an sinh xã hội và hỗ trợ nhóm người dễ bị tổn thương
- Giải quyết các vấn đề mới như già hóa dân số và bệnh không truyền nhiễm

Hạng mục	Đặc điểm của vấn đề
Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành sản xuất	• Các công ty lớn về sản xuất ô tô, xe máy và thiết bị điện của Nhật Bản đang mở rộng hoạt động tại thị trường Việt Nam. Trong khi đó, năng lực của các ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam còn thiếu và tỷ lệ mua sắm trong nước tương đối thấp. Do vậy, nhu cầu được chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn của Nhật Bản trong công nghiệp sản xuất nhằm phát triển nguồn nhân lực đang tăng cao. • Để góp phần phát triển khu vực, nhu cầu về phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành sản xuất là vô cùng cần thiết. Do đó, để đáp ứng những nhu cầu này, Việt Nam cần xem xét việc sử dụng các vật liệu và tài nguyên sẵn có trong khu vực.
Giải quyết các vấn đề môi trường	• Như một kết quả tất yếu của quá trình đô thị hóa nhanh chóng, các vấn đề về môi trường đô thị đã xuất hiện như

Hạng mục	Đặc điểm của vấn đề
	ô nhiễm không khí do PM2.5 (bụi mịn), ô nhiễm nước do nước thải sinh hoạt và công nghiệp, và ô nhiễm do chất thải rắn. • Để giám sát chất lượng nước, ngăn ngừa ô nhiễm và cải thiện công tác quản lý chất thải, cần có sự chung tay vào cuộc của cả người dân và chính quyền địa phương. • Để giảm thiểu ô nhiễm không khí, cần phải có sự thay đổi trong nhận thức và thói quen hằng ngày, ví dụ như hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà thay vào đó là sử dụng xe đạp và các phương tiện công cộng.
Giải quyết nguy cơ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	• Việt Nam là một trong những quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, chịu nhiều thiệt hại bởi thiên tai như bão và lũ lụt. Đặc biệt, các tỉnh miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề của bão và lũ lụt do nằm trong khu vực xoáy thuận nhiệt đới. • Việt Nam có đường bờ biển dài và lãnh thổ Bắc - Nam rộng lớn, dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu. Các tác động có thể xảy ra là làm giảm nguồn nước ngọt do xâm nhập mặn bởi nước biển dâng, hạn hán và lũ lụt. Do đó, nhu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam ngày được chú trọng và quan tâm..
Cải thiện sinh kế, xóa đói giảm nghèo, và xóa bỏ chênh lệch xã hội	• Tỷ lệ đói nghèo đã giảm dần kể từ khi Việt Nam bắt đầu mở cửa và hội nhập kinh tế (Chính sách Đổi Mới, 1986). Tuy nhiên, cũng từ đây, các vấn đề của nền kinh tế thị trường bắt đầu xuất hiện, như gia tăng khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Thêm vào đó, mặc dù đều là vùng nông thôn, nhưng tỷ lệ hộ nghèo có xu hướng cao hơn tại các khu vực thuộc vùng núi phía Bắc, vùng giáp ranh miền Trung và phía Bắc duyên hải miền Trung. Điều này cho thấy sự chênh lệch giữa các vùng nông thôn. • Xuất hiện sự chênh lệch về cơ hội tiếp cận giáo dục và

Hạng mục	Đặc điểm của vấn đề
	sự cần thiết của khuyến công tại các vùng miền núi phía Bắc, đặc biệt là các khu vực giáp biên giới. • Vấn đề chênh lệch xã hội này có thể nhận thấy rõ ở các dân tộc thiểu số sống ở miền núi và vùng cao.
Cải thiện chăm sóc sức khỏe, phúc lợi, an sinh xã hội và hỗ trợ nhóm người dễ bị tổn thương	• Các vấn đề này là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các đơn vị tài trợ quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, và bao gồm cả JICA. • Đã có nhiều hỗ trợ trong lĩnh vực y tế tới từ các tổ chức y tế và trường đại học của Nhật Bản. • Việt Nam có nhu cầu cao về hỗ trợ cho nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội. Các tổ chức của Nhật Bản đã hỗ trợ Việt Nam rất nhiều về vấn đề này.
Giải quyết các vấn đề mới như già hóa dân số và bệnh không truyền nhiễm	• Kể từ 2017, già hóa dân số (tỷ lệ dân số già là 7% theo tiêu chuẩn của WHO) đã trở thành một trong những thách thức đối với Việt Nam. Các biện pháp đối phó với già hóa dân số đã được Việt Nam tích cực triển khai như tăng cường chăm sóc người cao tuổi (các viện dưỡng lão) và phát triển các cơ sở chăm sóc dài hạn. • Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có nhu cầu về nâng cao khả năng ứng phó với các bệnh không truyền nhiễm bằng cách áp dụng các công nghệ y tế tiên tiến và hệ thống quản lý bệnh viện của Nhật Bản .

4-2 Cơ quan đối tác

Các loại hình cơ quan/ tổ chức của Việt Nam sau đây đã có kinh nghiệm tham gia các dự án với tư cách là cơ quan/ tổ chức đối tác của các tổ chức Nhật Bản.

- **Các viện nghiên cứu về khoa học và công nghệ**
- **Các cơ sở giáo dục liên quan đến lĩnh vực y tế và phúc lợi**
- **Các tổ chức hỗ trợ cácnhóm dễ bị tổn thương, phát triển địa phương cấp tỉnh và thành phố.**
- **Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu**
- **Các tổ chức quần chúng công như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam**

- Các viện nghiên cứu về khoa học và công nghệ có thể trở thành các ứng cử viên với vai trò là tổ chức địa phương hỗ trợ triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp và phát triển khu vực.
- Các tổ chức khoa học và giáo dục thuộc các lĩnh vực y tế và phúc lợi có thể trở thành ứng cử viên với vai trò là tổ chức địa phương hỗ trợ triển khai các hoạt động cung cấp hỗ trợ về y tế, phúc lợi và an sinh xã hội.
- Các tổ chức tham gia phát triển địa phương và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương ở cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thể là ứng cử viên với vai trò là hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương xã hội, cải thiện sinh kế, xóa đói giảm nghèo và xóa bỏ chênh lệch.
- Mỗi tổ chức trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đều có chuyên môn riêng. Do đó, để đạt được sự hiệu quả, cần phải có sự nhất quán giữa mục tiêu của dự án và chuyên môn của tổ chức ứng viên.
- Các tổ chức quần chúng công như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ đều có các hội và chi hội thành viên tại tất cả các tỉnh, thành phố, huyện. Do đó, đây là một trong những đơn vị vô cùng quan trọng trong việc hợp tác để thúc đẩy các chương trình liên quan đến trẻ em, phụ nữ và thanh thiếu niên.

Các trang sau đây giới thiệu khái quát về một số tổ chức/ cơ quan đối tác tại Việt Nam đã phối hợp triển khai các hoạt động/ dự án với Nhật Bản.

Các viện nghiên cứu về khoa học và công nghệ

Tổ chức	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA)
Địa chỉ	53 Nguyễn Du, Hà Nội
Website	https://en.vusta.vn/
Năm thành lập	1983
Các hoạt động chính	• Điều phối hoạt động của các chuyên gia khoa học và công nghệ ở Việt Nam và nước ngoài. • Phối hợp với các tổ chức có liên quan và các tổ chức thành viên để giải quyết các vấn đề chung trong hoạt động của hội. • Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và các tổ chức thành viên, v.v

Các tổ chức khoa học và giáo dục tham gia vào lĩnh vực y tế và phúc lợi

Tổ chức	Trung tâm Nghiên cứu và Truyền thông vì Sự phát triển bền vững (CSD)
Địa chỉ	Phòng 903, Tầng 9, Khách sạn Công đoàn Việt Nam, 14 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Việt Nam
Website	https://www.facebook.com/csdvietnam/ (Facebook)
Năm thành lập	2010
Các hoạt động chính	• CSD là một tổ chức phi chính phủ điển hình tại Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và trẻ em nhằm tạo ra một môi trường học tập lành mạnh và đặc biệt là đối với trẻ em các dân tộc thiểu số miền Bắc còn gặp nhiều khó khăn • CSD là đơn vị triển khai dự án giáo dục cho cộng đồng và xã hội nhằm nâng cao nhận thức và góp phần phát phát triển cộng đồng bền vững

Các tổ chức hỗ trợ phát triển địa phương và các nhóm dễ bị tổn thương về mặt xã hội

Tổ chức	Viện Dân số, Sức khỏe và Phát triển (PHAD)
Địa chỉ	Trụ sở chính: Số 18, ngõ 132, Hoa Bằng, Cầu Giấy, Hà Nội
Website	https://www.phad.org/en/
Năm thành lập	2009
Các hoạt động chính	• PHAD là một viện nghiên cứu liên ngành với mục tiêu là tìm hiểu và nâng cao sự công bằng về sức khỏe của người dân đặc biệt là phụ nữ và nhóm người yếu thế khác thông qua các nghiên cứu, đào tạo và can thiệp nhằm bảo vệ nhân quyền cơ bản về sức khỏe. • PHAD là một tổ chức phi lợi nhuận về khoa học và kỹ thuật và là thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) • PHAD đề cao tinh thần hợp tác trong công việc và luôn cố gắng để cung cấp các tư vấn độc lập, khách quan, dựa trên bằng chứng cho các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia về y tế, khu vực tư nhân và công chúng.

Các tổ chức tham gia vào các lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (1)

Tổ chức	Trung tâm Hành động và Liên kết vì Môi trường và Phát triển (CHANGE)
Địa chỉ	Tầng 1, Block B, tòa nhà An Khang, 28 Đường 19, Phường An Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Website	https://changevn.org/
Năm thành lập	2013
Các hoạt động chính	• Hành động nhằm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm bất hợp pháp từ động vật hoang dã. • Thực hiện các hoạt động thân thiện với môi trường như tái chế, tái sử dụng nhựa và sử dụng xe đạp. • Xây dựng chiến lược cho nền kinh tế tuần hoàn và thực hiện chính sách kinh doanh bền vững. • Thúc đẩy sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và giảm thiểu ô nhiễm bởi chất thải nguy hại • Khuyến khích thay đổi thói quen nhỏ nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu, chẳng hạn như việc lựa chọn sử dụng và tiêu thụ năng lượng. • CHANGE đề xuất các chính sách, thực hiện các dự án và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

Các tổ chức tham gia vào các lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (2)

Tổ chức	Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Công tác xã hội Hàm Long (HLC)
Địa chỉ	Tầng 3, Tòa Nhà Viettel, 11 Lý Thường Kiệt, Thành Phố Huế, Việt Nam
Website	https://www.hamlong.org.vn/
Năm thành lập	2016
Các hoạt động chính	• Trung tâm thực hiện các công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, và thúc đẩy sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên. • Trung tâm thực hiện các dự án cung cấp dịch vụ y tế công cho cộng đồng dễ bị tổn thương. • Trung tâm tổ chức các buổi đào tạo, hội nghị, hội thảo về chăm sóc sức khỏe cho các nhóm dễ bị tổn thương.

Tổ chức quần chúng công (1)

Tổ chức	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (VWU)
Địa chỉ	39 Hàng Chuối, Hà Nội, Việt Nam
Website	http://hoilhpn.org.vn
Năm thành lập	1930
Các hoạt động chính	• Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cung cấp thông tin và hỗ trợ phụ nữ xây dựng hạnh phúc gia đình. • Hỗ trợ phụ nữ trong kinh doanh, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. • Hội thực hiện các hoạt động nhằm xây dựng các tổ chức của phụ nữ ngày càng vững mạnh và tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế.

Tổ chức quần chúng công (2)

Tổ chức	Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Địa chỉ	Số 62 phố Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Website	http://english.doanthanhnien.vn/
Năm thành lập	1931
Các hoạt động chính	• Triển khai các hoạt động nhằm thực hiện một xã hội dân chủ, thịnh vượng và công bằng. • Tổ chức các hoạt động giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho thanh niên • Thúc đẩy sự tham gia tích cực của thanh niên vào phát triển kinh tế.

Tổ chức quần chúng công (3)

Tổ chức	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bến Tre
Địa chỉ	11a Ngô Quyền, Phường 3, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
Website	https://www.facebook.com/LHHNT/ (Facebook)
Năm thành lập	2015
Các hoạt động chính	• Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bến Tre tập hợp các cá nhân, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và các lĩnh vực khác, nhằm xây dựng và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với các tổ chức địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre, vì hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác phát triển .

4-3 Một vài ví dụ về hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong khuôn Chương trình Đối tác Phát triển

Dưới đây là một vài ví dụ về hoạt động hợp tác giữa các tổ chức Nhật Bản với các Cơ quan/ tổ chức đối tácViệt Nam:

- **Nâng cao năng lực nghề nghiệp: Hỗ trợ nâng cao năng lực cho nhân viên/ sinh viên kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu và yêu cầu năng lực của các công ty Nhật Bản.**
- **Phát triển khu vực và phát triển công nghiệp: Hỗ trợ phát triển khu vực và phát triển công nghiệp bằng cách tận dụng các hỗ trợ hiện có của địa phương nhằm xóa bỏ sự chênh lệch giữa các khu vực.**
- **Giải quyết các vấn đề môi trường: Giảm ô nhiễm nước, cải thiện quản lý chất thải và giảm nhẹ biến đổi khí hậu dựa trên việc tham khảo các chính sách chiến lược của Nhật Bản.**
- **Y tế, chăm sóc sức khỏe và phúc lợi: Nâng cao năng lực thông qua đào tạo để hướng tới một nền y tế đa dạng, và tăng cường hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương về mặt xã hội.**

- Để tăng cường năng lực nghề nghiệp, thông qua các dự án JPP, các phương pháp sản xuất thực tế của Nhật Bản được giới thiệu và chuyển giao cho cơ quan/ tổ chức đối tác Việt Nam. Các phương pháp này không chỉ góp phần nâng cao năng lực cho các cơ quan đối tác và đối tượng thụ hưởng của Việt Nam, mà còn góp phần đáp ứng nhu cầu cũng như yêu cầu của các công ty Nhật Bản.
- Đối với phát triển khu vực và phát triển công nghiệp, phương pháp tiếp cận có sự tham gia đã được áp dụng với sự phối hợp của các cơ quan/ tổ chức đối tác của các dự án và các tổ chức địa phương (với tư cách là đối tượng hưởng lợi). Một vài hợp phần của các dự án đã tận dụng các nguồn lực và công nghệ của địa phương.
- Để giải quyết các vấn đề môi trường, cũng giống như nâng cao tay nghề đã đề cập ở trên, các kinh nghiệm và bài học của Nhật Bản đã đưa chia sẻ với phía Việt Nam. Trong một số dự án, sự hỗ trợ này được kết hợp cùng với một số hỗ trợ khác, như phát triển khu vực và công nghiệp.
- Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe và phúc lợi, các chuyên gia Nhật Bản đã giới thiệu, cung cấp các công nghệ và kinh nghiệm cho phía Việt Nam. Tất cả các hoạt động này đều có sự chung tay tham gia của các cơ quan đối tác (đối tượng thụ hưởng).

Ví dụ điển hình về hợp tác trong nâng cao tay nghề (1)

Tổ chức	UBND tỉnh Đồng Nai, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai (DIZA)
Địa chỉ	Số 26, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Website	https://diza.dongnai.gov.vn/
Các hoạt động chính	DIZA đã tiến hành Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Hợp tác hỗ trợ chính quyền địa phương Nhật Bản) với tên gọi "Dự án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp sản xuất tại tỉnh Đồng Nai" từ năm 2014 đến năm 2017 với tư cách là cơ quan đối tác. Dựa trên nhu cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản tại Việt Nam, các khóa đào tạo về phương pháp sản xuất thực tế tại Nhật Bản đã được tiến hành hướng tới một số trường học/ lớp dạy nghề tại tỉnh Đồng Nai. Các khóa học bao gồm về sắp xếp, ngăn nắp, dọn dẹp và quản lý an toàn. Dự án đã thành lập một ban bao gồm các công ty địa phương của Nhật Bản, các trường dạy nghề và Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai để hỗ trợ kết nối và tạo cơ hội việc làm giữa các sinh viên (sau tốt nghiệp) và các công ty Nhật Bản.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong nâng cao tay nghề (2)

Tổ chức	Trường Cao đẳng nghề Hà Nam
Địa chỉ	Số 88, đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, TP. Phủ Lý, Hà Nam
Website	https://cdnhanam.edu.vn/
Các hoạt động chính	Trường Cao đẳng nghề Hà Nam đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Hợp tác hỗ trợ chính quyền địa phương Nhật Bản) với tên gọi là "Dự án phát triển nguồn nhân lực sản xuất tại Tỉnh Hà Nam" từ năm 2017 đến năm 2020 với tư cách là cơ quan đối tác. Trường đã tổ chức các lớp đào tạo về phương pháp sản xuất thực tế của Nhật Bản với các bài giảng về sắp xếp, ngăn nắp, dọn dẹp vệ sinh môi trường làm việc và kỷ luật về tác phong, quản lý an toàn. Dựa trên những kiến thức thu được, khuôn viên nhà trường đã trở thành nơi thực hành những kiến thức đã được giảng dạy, và các giáo viên thường xuyên trao đổi với sinh viên để cải thiện môi trường học tập. Kết quả của các hoạt động này đều được nhà trường phổ biến đến từng giáo viên và sinh viên. Hơn thế nữa các tài liệu, công cụ giảng dạy đều được các giáo viên của trường Cao đẳng nghề Hà Nam tự chuẩn bị dựa trên những kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được thông qua các khóa đào tạo tại Nhật Bản.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong phát triển khu vực và công nghiệp (1)

Tổ chức	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An
Địa chỉ	Số 74 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vinh, Nghệ An
Website	http://vhtt.nghean.gov.vn/
Các hoạt động chính	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Đối tác) với "Dự án đa dạng hóa sinh kế dựa vào du lịch di sản tại các bản làng nông ngư nghiệp vùng sâu vùng xa" từ năm 2016 đến năm 2018. Dự án với mục tiêu đa dạng hóa hình thức thu nhập của cộng đồng địa phương thông qua phát triển du lịch địa phương nhằm tận dụng các giá trị và tài nguyên văn hóa, thiên nhiên và con người tại các làng nghề truyền thống của địa phương. Thông qua các hoạt động của dự án, các tổ, nhóm hướng dẫn viên du lịch địa phương đã hình thành và kết hợp cùng các công ty lữ hành để thúc đẩy loại hình du lịch mới này.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong phát triển khu vực và công nghiệp (2)

Tổ chức	UBND huyện Nam Giang
Địa chỉ	Xã Cà Dy, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam
Website	http://namgiang.quangnam.gov.vn/
Các hoạt động chính	UBND huyện Nam Giang đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Đối tác) với "Dự án hỗ trợ phát triển tiềm lực nông thôn dựa vào sự chủ động của cộng đồng bà con dân tộc thiểu số huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam" từ năm 2016 đến năm 2020 với tư cách là cơ quan đối tác. Dự án đã tiến hành phát triển các sản phẩm, ví dụ như các sản phẩm nông nghiệp, dệt may và tài nguyên du lịch, cũng như tìm kiếm các thị trường phù hợp cho các sản phẩm đó. Bên cạnh đó, dự án còn phối hợp với chương trình "Mỗi xã một sản phẩm - OCOP" để trưng bày, quảng bá và bán các sản phẩm của dự án tại các gian hàng, hội chợ và các cửa hàng OCOP tại TP. Đà Nẵng.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong phát triển khu vực và công nghiệp (3)
***Kết hợp cùng với các hỗ trợ giải quyết vấn đề môi trường**

Tổ chức	Phòng Kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế
Địa chỉ	16 Lê Lợi, Thành phố Huế
Website	http://vpubnd.thuathienhue.gov.vn/
Các hoạt động chính	Phòng Kinh tế đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Đối tác) với "Dự án phát triển kinh doanh dựa trên chăn nuôi trồng trọt cho nông dân sản xuất quy mô nhỏ tại Thành phố Huế". Từ năm 2014 đến 2019, các hầm biogas (bể xử lý phân gia súc và tạo khí sinh học) đã được đưa vào sử dụng để giải quyết vấn đề mùi hôi do phân gia súc gây ra. Ngoài ra, các sản phẩm rau sạch và an toàn (sản phẩm của dự án) cũng được giới thiệu và bày bán tại một cửa hàng của thành phố Huế

Ví dụ điển hình về hợp tác trong giải quyết vấn đề môi trường

Tổ chức	UBND Thành phố Hải Phòng
Địa chỉ	18, Phố Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
Website	https://haiphong.gov.vn/
Các hoạt động chính	UBND TP. Hải Phòng đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Hợp tác hỗ trợ chính quyền địa phương Nhật Bản) với "Dự án hợp tác và hỗ trợ áp dụng Mô hình hồ Biwa để tăng cường quản lý vùng biển quần đảo Cát Bà và vùng xung quanh" từ năm 2015 đến năm 2017 với tư cách là cơ quan đối tác. Từ năm 2020 đến nay, hợp tác với tỉnh Shiga, UBND TP. Hải Phòng đang triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường tại Vịnh Hạ Long và đảo Cát Bà dựa trên kinh nghiệm và mô hình hồ Biwa - Nhật Bản thông qua giai đoạn 2 của dự án "Hỗ trợ kỹ thuật trong bảo vệ thích hợp Vịnh Hạ Long và vùng ven biển đảo Cát Bà". Trong dự án này, các bên liên quan của dự án đã phối hợp để triển khai nhiều hoạt động nhằm cải thiện tình trạng về ô nhiễm nước tại đảo Cát Bà.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong y tế, sức khỏe và phúc lợi xã hội (1)

Tổ chức	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ	217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Website	https://ump.edu.vn/
Các hoạt động chính	Trường đại học đã tiến hành Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Đối tác) mang tên "Dự án xây dựng dịch vụ chăm sóc sức khỏe lấy bệnh nhân làm trung tâm dựa trên y học chứng cứ tại miền Nam Việt Nam: Sáng kiến hợp tác giữa Trường Đại học và Hội Y học" từ năm 2017 đến năm 2021 với tư cách là cơ quan đối tác. Trong dự án, một số bác sĩ của bệnh viện đại học đã được lựa chọn để được đào tạo về dịch tễ học, phương pháp phân tích dữ liệu lâm sàng. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, các học viên trở về Việt Nam và thường xuyên giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho các bác sĩ khác tại bệnh viện.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong y tế, sức khỏe và phúc lợi xã hội (2)

Tổ chức	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Bộ Y tế
Địa chỉ	Tòa nhà lô D20, Ngõ số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Website	http://gopfp.gov.vn/
Các hoạt động chính	Tổng cục đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Hỗ trợ) với "Dự án hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với vấn đề già hóa dân số" từ năm 2017 đến năm 2021 với tư cách là cơ quan đối tác. Dự án nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ chính phủ Việt Nam tham gia vào vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thông qua việc vận hành liên tục các chương trình chăm sóc dài hạn, bao gồm các bài tập thể dục dựa trên kinh nghiệm của Nhật Bản. Dự án đã cung cấp các khóa đào tạo về các biện pháp đối phó với các vấn đề già hóa cho các cán bộ tham gia hoạch định chính sách của Bộ Y tế và các bài tập thể dục cho cộng đồng người cao tuổi. Dự án cũng phát triển một đĩa DVD làm tài liệu giảng dạy giúp người cao tuổi có thể tự mình tiếp tục các hoạt động kể cả sau giai đoạn dự án. Các hoạt động trong dự án cũng được cập nhật và đăng tải trên các ứng dụng xã hội phổ biến như Youtube để hỗ trợ người cao tuổi có thể tập các bài tập chỉ với kết nối internet tại bất kỳ địa điểm nào phù hợp.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong y tế, sức khỏe và phúc lợi xã hội (3)

Tổ chức	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng
Địa chỉ	459 Tôn Đức Thắng, Hoà Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng
Website	https://en.ued.udn.vn/
Các hoạt động chính	Trường đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Hỗ trợ) với "Dự án triển khai tập huấn về phục hồi chức năng tâm lý cho trẻ em khuyết tật tại thành phố Đà Nẵng" từ năm 2018 đến năm 2021 với tư cách là cơ quan đối tác. Các học viên được cử sang Nhật Bản để tham gia khóa đào tạo và được chuyển giao các kỹ năng về phục hồi tâm lý. Bên cạnh đó, dự án cũng hỗ trợ xây dựng sổ tay về các kỹ năng triển khai phục hồi tâm lý và phúc lợi cho trẻ em khuyết tật. Đây là cuốn sổ tay đầu tiên tại Việt Nam nói về vấn đề này. Thêm vào đó, những giáo viên đã tham gia các khóa đào tạo tại Nhật Bản sẽ trở thành những nguồn kiến thức để truyền đạt và hướng dẫn cho các giáo viên và sinh viên khác của nhà trường.

Ví dụ điển hình về hợp tác trong y tế, sức khỏe và phúc lợi xã hội (4)

Tổ chức	Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng
Địa chỉ	99 Hùng Vương, Hải Châu 1, Hải Châu, Đà Nẵng
Website	http://dhktyduocdn.edu.vn/
Các hoạt động chính	Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng đã tham gia triển khai Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Hợp tác hỗ trợ chính quyền địa phương Nhật Bản) với "Dự án chương trình đào tạo điều dưỡng nòng cốt chăm sóc người cao tuổi tại Thành phố Đà Nẵng" từ năm 2015 đến năm 2017 với tư cách là cơ quan đối tác. Các điều dưỡng viên sẽ được tham gia các khóa đào tạo và chuyển giao kỹ thuật cũng như kinh nghiệm của Nhật Bản trong chăm sóc người cao tuổi. Trên cơ sở kết quả của các hoạt động này, từ năm 2018 đến nay, Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình Đối tác) với "Xây dựng chương trình chăm sóc Người cao tuổi và đào tạo nguồn lực y tế cho chăm sóc Người cao tuổi tại Trung tâm y tế quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng" đã được triển khai. Dựa trên kinh nghiệm và công nghệ chăm sóc người cao tuổi của Nhật Bản, Dự án hướng tới phát triển các chương trình chăm sóc người cao tuổi cải tiến có thể duy trì được tại các Bệnh viện của Quận Ngũ Hành Sơn cũng như tại 4 trung tâm y tế tại Thành phố Đà Nẵng.

Ảnh trên trang bìa

Chương trình Đối tác Phát triển của JICA (Loại hình hỗ trợ) với “Dự án hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với vấn đề già hóa dân số” (Cơ quan thực hiện: Tổ chức phúc lợi xã hội Yasuragi, và Tổng Cục dân số và kế hoạch hóa gia đình - Bộ Y tế Việt Nam)

Văn phòng JICA Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : +84 (24) - 3831 - 5005

Văn phòng JICA Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Saigon Riverside Office Center, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Q.1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : +84 (28) - 3827 – 4942